

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### Năm báo cáo 2018

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: [songda5.com.vn](http://songda5.com.vn) Email: [tchc@songda5.com.vn](mailto:tchc@songda5.com.vn)

##### • Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

##### **Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:**

**Tháng 11/1990:** Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

**Tháng 7/1995:** Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamônông, huyện ChuPảh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

**Tháng 1/1996:** Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamônông, huyện ChuPảh, tỉnh Gia Lai.

**Tháng 4/1999:** Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**Tháng 4/2000:** Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

**Tháng 5/2002:** chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

**Ngày 04/11/2004:** Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

**Ngày 13/12/2006:** Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

**Năm 2007:** Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

**Năm 2011:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-DHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

**Năm 2013:** Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

**Năm 2014:** Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:
- + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 24/4/2015.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 28/4/2016.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười hai vào ngày 21/4/2017.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười ba vào ngày 24/4/2018.
- + Dự kiến đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bốn vào ngày 20/4/2019.

## **2. Ngành nghề kinh doanh**

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 18, ngày 05/05/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

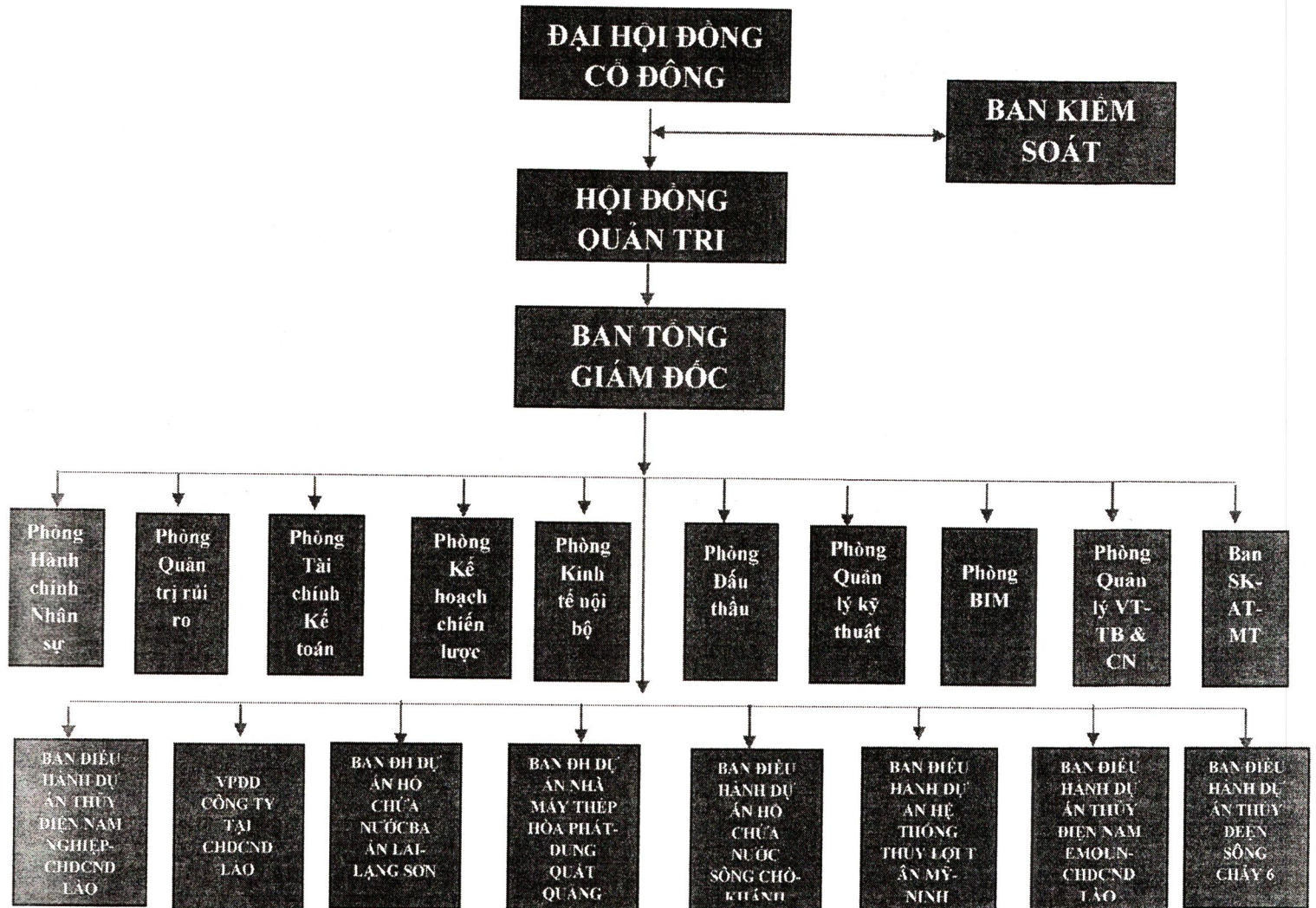
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
  - + Xây dựng công trình công nghiệp;
  - + Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
  - + Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết:
  - + Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
  - + Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;  
Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;  
Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;
- Bán buôn tổng hợp  
Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan  
Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế nội- ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế Điện- Cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy -chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1 Mô hình quản trị:**

Công ty cổ phần Sông Đà 5 là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

## Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2018)



### 3.2 Công ty con và Công ty liên kết

#### 3.2.1 Công ty con: Không có

#### 3.2.2 Công ty liên kết: Không có

## 4. Định hướng phát triển

### 4.1 Định hướng

Xây dựng Công ty trở thành một Doanh nghiệp chuyên thi công về lĩnh vực xây dựng mạnh trong nước, lấy hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững, phấn đấu trở thành Nhà thầu EPC trong lĩnh vực thủy điện, mở rộng thị phần sang các lĩnh vực dân dụng, xây dựng công trình công nghiệp, giao thông.

Tiếp tục xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 5 trở thành một trong những đơn vị mạnh trong ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực thi công xây dựng thủy điện nói riêng, từng bước trở thành một trong những nhà thầu mạnh, uy tín trong lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty Sông Đà.

### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng là tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện trong và ngoài nước, hiện đang mở rộng thị phần sang lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và đã có được thị trường nhất định. Trong ngắn và trung hạn, Công ty định hướng sẽ phát triển thành một Công ty mạnh về thi công xây dựng đa lĩnh vực.

- Tập trung các nguồn lực triển khai các dự án lớn như dự án thủy điện Nam Emoun-CHDCND Lào, Dự án Nhà máy thép Hòa Phát- Dung Quất, đồng thời tiếp cận và phát triển các dự án thủy điện, thủy lợi vừa và nhỏ trong nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tăng cường tìm kiếm, đấu thầu để tham gia xây dựng các dự án trong lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện, công trình công nghiệp, dân dụng, duy trì và mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực.

#### **4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Với mục tiêu “Môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp”; hướng tới sự phát triển bền vững thông qua xây dựng các công trình an toàn và thân thiện môi trường, do vậy tất cả các công trường mà Sông Đà 5 thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007.

Thời gian qua Sông Đà 5 đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: Thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị tai nạn lao động, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt.

#### **5. Rủi ro**

Hiện nay tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động mặt khác các dự án thủy điện lớn trong nước giờ hầu như không còn, thị trường bị thu hẹp, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Do thay đổi về chính sách, các dự án thủy điện lớn trong nước không còn nên Công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận lĩnh vực kinh doanh mới, cạnh tranh khốc liệt đòi hỏi sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty;

- Các dự án mà Công ty tham gia có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tỷ giá, giá cả các loại vật tư, nhiên liệu luôn biến đổi khó lường nên ảnh hưởng đến giá cả của các hợp đồng dự thầu hiện.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	Tỷ VNĐ	1.250,00	1.271,30	102%
2	<b>Doanh thu</b>	Tỷ VNĐ	1.346,45	1.307,78	97%
3	<b>Lợi nhuận</b>				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	34,87	22,96	66%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	27,89	16,46	59%
4	<b>Mức cổ tức</b>		10%	8%	8%

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Các chỉ tiêu thực hiện tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt chỉ tiêu đề ra, doanh thu và các chỉ tiêu khác năm 2018 chưa đạt so với kế hoạch đề ra và thấp hơn so với năm 2017. Việc không đạt kế hoạch đề ra là do năm 2018 một số Dự án mà Công ty tham gia thi công đều bước vào giai đoạn kết thúc: Dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1, Dự án thủy điện Sông Chày 6, Dự án thủy điện Bảo Lâm 3...; mặt khác thị trường thủy điện (thị trường truyền thống của Sông Đà 5) hiện nay đang bị thu hẹp lại, trong nước chủ yếu là các công trình nhỏ, cạnh tranh khốc liệt, thách thức trong việc tìm kiếm việc làm và mở rộng thị phần sang các lĩnh vực khác cũng như mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực.

Dư nợ tại các công trình đã kết thúc thi công còn cao dẫn đến chi phí lãi vay lớn, hiệu quả SXKD chưa cao.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

#### 2.1.1 Hội đồng quản trị: 5 người

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên

#### 2.1.2 Ban Kiểm soát: 3 người

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Thị Hồng Vân : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

#### 2.1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Trần Hữu Hùng : Tổng Giám đốc

- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Bùi Chí Giang : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

## 2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

### 2.2.1 Ông Trần Anh Đức : Chủ tịch HĐQT

- Chứng minh thư nhân dân : 012835733 cấp ngày 03/3/2006 tại Công an TP Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/05/1975
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà C2- Khu chung cư Vinaconex 1- số 289A Khuất Duy Tiên- phường Trung Hoà- Cầu Giấy- Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 -:- 08/1998	Công ty Tư vấn Khảo sát thiết kế - Tổng Công ty Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
09/1998 -:- 05/2002	Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm dự án, Tổ trưởng tổ kết cấu, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng 2
06/2002 -:- 12/2003	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Hội đồng quản trị Tổng công ty
01/2004 -:- 02/2006	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Tổng giám đốc TCT
03/2006 -:- 06/2007	Tổng công ty Sông Đà	Phó phòng Quản lý kỹ thuật, Phó Chánh văn phòng
07/2007 -:- 04/2009	Tổng công ty Sông Đà	Phó Chánh văn phòng

05/2009 -:- 09/2009	Công ty Cổ phần Sông Đà 1	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng ban quản lý dự án tòa nhà hỗn hợp CT4 Văn Khê – Hà Đông
10/2009 -:- 06/2010	Tập đoàn Sông Đà	Phó Chánh văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Phó giám đốc Ban quản lý dự án vốn vay ADB Sông Đà
07/2010 -:- 06/2012	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
07/2012 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị
03/2013 -:- 01/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng Giám đốc
02/2016 -:- 12/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
01/2017 -:- 03/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2017 -:- nay	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị

**2.2.2 Ông Trần Hữu Hùng**

**: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 13319718, cấp ngày 26/8/2010 tại Công an Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/7/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam



- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P1305 nhà N05, khu 5,3ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 -:- 02/2003	Ban điều hành dự án thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên Phòng thi công an toàn
03/2003 -:- 10/2003	Công ty Sông Đà 5	Cán bộ kỹ thuật Đội khai thác và sản xuất vật liệu
11/2003 -:- 12/2004	Công ty Sông Đà 5	Đội trưởng đội khai thác
01/2005 -:- 08/2005	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04, phụ trách khai thác và sản xuất vật liệu tại Dự án thủy điện Tuyên Quang
09/2005 -:- 12/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 kiêm Chỉ huy trưởng công trường tại Dự án thủy điện Bản Vẽ
01/2009 -:- 09/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 504
10/2010 -:- 11/2011	Công ty CP KS Sông Đà Thanh Hóa	Phó Tổng giám đốc
12/2011 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kế hoạch chiến lược
03/2013 -:- 12/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 5.04
01/2014 -:- 03/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng Quản lý nội bộ
04/2015 -:- 11/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Văn phòng Đại diện kiêm giám đốc Dự án thủy điện Nam Ngiep 1 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào

12/2015 -:- 04/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
04/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tổng giám đốc- Thành viên HĐQT

- 2.2.3 Ông Nguyễn Mạnh Toàn** : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
- Số Chứng minh thư nhân dân : 125120615 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/12/2000
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
  - Quốc tịch: : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
  - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1995 -:- 09/1999	Công ty XD Sông Đà 5	Cán bộ kinh tế
09/1999 -:- 11/2002	Công ty Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
12/2000 -:- 06/2003	Công ty Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
07/2003 -:- 01/2007	Công ty Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

- 2.2.4 Ông Nguyễn Khắc Điệp** : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Số Chứng minh thư nhân dân : 125005867 do CA Bắc Ninh cấp ngày 5/12/2012
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
  - Quốc tịch: : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
  - Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
  - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/2004	Ban điều hành DA thủy điện	Chuyên viên kỹ thuật

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Tuyên Quang	
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009-:-12/2009	Phòng KT-KH - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng KT-KH
01/2010 -:- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng KH-CL
10/2014 -:- 04/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
05/2016-:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc

**2.2.5 Ông Nguyễn Đại Thu**

**: Ủy viên HĐQT**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 024075000008 do CA Hà Nội cấp ngày 12/06/2013
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/01/1975
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 50 ngõ 90 phố Hoàng Như Tiếp, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS xây dựng, Thạc sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1997-:-2005	Công ty tư vấn khảo sát thiết kế - Tổng công ty Sông Đà (sau này là Công ty CP Tư vấn Sông Đà)	Kỹ sư thiết kế
2005-:-1/2008	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1 kiêm xưởng trưởng

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1/2008-:-1/2013	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà kiêm giám đốc Chi nhánh dân dụng công nghiệp
1/2013-:-Nay	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc thường trực Công ty CP Tư vấn Sông Đà
4/2017-:-Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 5

### **2.2.6 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng**

- Số chứng minh nhân dân : 0370800000039 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 23/5/2014.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT4C – KĐT Xa La – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
8/2003 :- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 :- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó ban
7/2006 :- 6/2008	Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 :- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
02/2012-:-12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 :- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng

4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

**2.2.7 Ông Phạm Quang Tuấn : Trưởng Ban kiểm soát**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do công an Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/5/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ 901, Nhà CT2, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2003 -:- 07/2006	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Nhân viên kế toán
08/2006 -:- 07/2009	Công ty cổ phần Sông Đà 6- Xí nghiệp Sông Đà 6.05	Kế toán trưởng
08/2009 -:- 03/2012	Công ty cổ phần 6.04	Kế toán trưởng
07/2015 -:- 06/2016	Văn phòng đại diện Công ty cổ phần sông Đà 5 tại Lào	Kế toán trưởng
07/2016 -:- 04/2018	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
04/2018 -:- nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát

**2.2.8 Bà Đỗ Thị Hường : Thành viên Ban Kiểm soát**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 121318131 do CA Hà Bắc cấp ngày 01/08/1996

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Quan – Lâm Thao – Lương Tài – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 :- 07/2003	Cơ quan Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
08/2003 :- 05/2007	Ban điều hành dự án Thủy điện Pleikrông	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
06/2007 :- 08/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2008 :- 12/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
01/2011 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên ban pháp chế
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

**2.2.9 Bà Nguyễn Hồng Vân : Thành viên Ban Kiểm soát**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do CA Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/06/1977
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú :Số 7, ngõ 50, đường Đặng Thùy Trâm, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 :- 2009	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Kinh tế
2009 :- 2011	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Pháp chế
2011 :- 03/2017	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
04/2017 :- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

### 2.3 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:
  - Ông Phạm Quang Tuấn – Trưởng BKS (từ ngày 24/4/2018)
- Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành: Không

### 2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2018 là: 1.124 người.

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện trả lương và các chế độ khác của người lao động theo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề cao phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBCNV có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.

- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Khuyến khích CBCNV phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các công trình mà đơn vị đảm nhận.

- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCNV tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### 3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

#### 3.2 Tình hình thực hiện các dự án

##### 3.2.1 Chỉ tiêu sản lượng

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỉ lệ HT/Năm
1	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	10 <sup>6</sup> đ	272.529	455.298	167%
2	Nhà máy Bột - Giấy VNT 19	10 <sup>6</sup> đ	12.421	10.829	87%
3	Thủy điện Nậm Công 5	10 <sup>6</sup> đ	33.107	51.165	155%
4	Dự án thép Hòa Phát	10 <sup>6</sup> đ	561.335	613.269	109%

5	Dự án tòa 32TA Nam An Khánh	10 <sup>6</sup> đ	7.167	16.280	227%
6	Thủy điện Sông Chảy 6	10 <sup>6</sup> đ	30.189	34.222	113%
7	Gói thầu lắp dựng băng tải Nam Thuen	10 <sup>6</sup> đ	8.639	5.862	68%
8	Gói thầu thi công nhà thấp tầng - Nam An Khánh	10 <sup>6</sup> đ	38.045	35.392	93%
9	Dự án Hồ chứa nước Bản Lải	10 <sup>6</sup> đ		7.233	

### 3.2.2 Mục tiêu các mốc tiến độ chính

- Các dự án kết thúc thi công trong năm 2018: Hoàn thành bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng theo mốc tiến độ hợp đồng bao gồm Dự án tòa 32TA Nam An Khánh, Thủy điện Nậm Công 5, Thủy điện Sông Chảy 6, Nhà máy Bột - Giấy VNT 19, Dự án thi công nhà thấp tầng – Nam An Khánh.

- Các dự án đang thi công đảm bảo đạt các mốc tiến độ theo hợp đồng:

**a) Dự án TĐ Nậm Nghiệp 1:** Trong năm 2018 đơn vị đảm bảo thi công đạt các mốc theo tiến độ của hợp đồng đã ký kết với Nhà thầu chính Obayashi, đạt khối lượng chính và các mốc tiến độ như sau:

- Gói thầu thi công Nhà máy chính:

- + Công tác bê tông: Thực hiện 1.363 m<sup>3</sup>/1.324 m<sup>3</sup> đạt 103% kế hoạch

- + Công tác cốt thép: Thực hiện 143,68 tấn/146,9 tấn; đạt 98% kế hoạch.

- + Công tác ván khuôn: Thực hiện 2.233 m<sup>2</sup>/1.125 m<sup>2</sup>; đạt 199% kế hoạch.

- Gói thầu vận hành và tháo dỡ trạm trộn: Sản xuất bê tông RCC: Thực hiện 185.633 m<sup>3</sup>/ 148.592 m<sup>3</sup>; đạt 125% kế hoạch.

- Gói vận hành và tháo dỡ thiết bị đổ: Vận chuyển bê tông RCC: Thực hiện 179.817 m<sup>3</sup>/ 148.592 m<sup>3</sup>; đạt 121% kế hoạch.

- Gói thầu thi công RCC và CVC đập chính:

- + Công tác đổ RCC: Thực hiện 180.539 m<sup>3</sup>/148.592 m<sup>3</sup>; đạt 122% kế hoạch.

- + Công tác ván khuôn: Thực hiện 53.611 m<sup>2</sup>/15.885 m<sup>2</sup>; đạt 337% kế hoạch.

- + Công tác bê tông CVC: Thực hiện 29.603 m<sup>3</sup>/28.065 m<sup>3</sup>; đạt 105% kế hoạch.

- + Công tác cốt thép: Thực hiện 1.974 tấn/1.032 tấn; đạt 191% kế hoạch.

- Gói thầu khoan phun gia cố đập chính:

- + Công tác khoan xoay trong bê tông: Thực hiện 1.120 m/549 m; đạt 204% kế hoạch.

- + Công tác khoan xoay trong đá: Thực hiện 555 m/365 m; đạt 152% kế hoạch.



- + Công tác phun xi măng: Thực hiện 111 tấn/32 tấn; đạt 345% kế hoạch
- Các gói thầu hoàn thành: Gói thầu đập điều tiết, gói thầu khoan phun gia cố đập chính, gói thầu Nhà máy chính.
- Các gói thầu còn lại: Đảm bảo tiến độ so với hợp đồng.

**b) Dự án Nhà Máy thép Hòa Phát - Dung Quất:**

- *Khối lượng thi công chính:*

+ Khối lượng sản xuất đá dăm các loại: TH 993.087 m<sup>3</sup>/KH 1.291.567 m<sup>3</sup> đạt 80% kế hoạch

+ Khối lượng đào đá: TH 828.250 m<sup>3</sup>/KH 523.800 m<sup>3</sup>, đạt 158% kế hoạch.

+ Khối lượng bê tông: TH 165.276 m<sup>3</sup>/KH 162.996 m<sup>3</sup>, đạt 101% kế hoạch.

+ Khối lượng cốt thép: TH 21.542 tấn/KH 15.029 tấn, đạt 143% kế hoạch.

+ Khối lượng ván khuôn TH 185.092 m<sup>2</sup>/KH 170.572 m<sup>2</sup>, đạt 109% kế hoạch.

- *Đánh giá thực hiện mốc tiến độ:* Đảm bảo các mốc tiến độ hợp đồng cam kết với Chủ đầu tư.

**c) Dự án khác (Dự án lắp đặt băng tải Nậm Thuen 1, dự án hồ chứa nước Bản Lải):** Thi công đảm bảo mốc tiến độ theo hợp đồng cam kết với Chủ đầu tư.

**3.3 Các công ty con, công ty liên kết**

**3.3.1 Công ty con: Không có**

**3.3.2 Công ty liên kết: Không có**

**4. Tình hình tài chính**

**4.1 Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.421.148.177.550	1.420.484.646.550	0,5%
Doanh thu thuần	1.300.548.102.558	1.514.954.130.896	-14.15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.962.787.203	31.370.368.785	-29.99%
Lợi nhuận khác	1.001.475.239	1.287.666.913	-22,23%
Lợi nhuận trước thuế	22.964.262.442	32.658.035.698	-29,68%
Lợi nhuận sau thuế	16.460.380.679	25.992.693.820	-36,67%

**4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	1,25	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,00	0,85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,67	0,65	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,99	1,85	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,90	3,26	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,91	1,07	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,02	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,05	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,02	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,02	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành : 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng : 25.999.848
- + Cổ phiếu phổ thông : 25.999.848
- + Cổ phiếu ưu đãi : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.999.848
- + Cổ phiếu phổ thông : 25.999.848
- + Cổ phiếu ưu đãi : 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 0

## 5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà-CTCP	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	<b>Cộng</b>	<b>25.999.848</b>	<b>100%</b>	<b>Phổ thông</b>

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước**

- Tổng số cổ đông: 1.174 cổ đông

Trong đó:

- + Cá nhân: 1.157 cổ đông

- + Tổ chức: 17 cổ đông

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:**

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
	Tổng Công ty Sông Đà-CTCP	16.681.680	64,16	Phổ thông

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài**

- Tổng số cổ đông: 24

Trong đó:

- + Cá nhân: 18 - nắm giữ 294.115 cổ phần, tương đương 0.01% VDL

- + Tổ chức: 06 - nắm giữ 2.167.720 cổ phần, tương đương 0.08% VDL

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:** Không có cổ đông lớn

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>1.250,00</b>	<b>1.271,30</b>	<b>102%</b>	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>DOANH</b>					
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	1.250,00	1.233,06	99%	
-	Có hợp đồng xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	389,00	623,62	160%	
-	Dự kiến sẽ ký hợp đồng	10 <sup>9</sup> đ	861,00	609,44	71%	
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 <sup>9</sup> đ		38,24		
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>					
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10 <sup>9</sup> đ	1.418,99	1.384,99	98%	
1	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	1.346,45	1.307,78	97%	
2	Thuế GTGT đầu ra	10 <sup>9</sup> đ	72,54	77,21	106%	
II	Lợi nhuận					
a	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	34,87	22,96	66%	
b	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	27,89	16,46	59%	
2	Tỷ suất lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,59%	1,76%	68%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,73%	6,33%	59%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,68%	3,43%	60%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	1,99%	1,15%	58%	
3	Tỷ lệ lãi cố tức dự kiến	%	10,00%	8,00%	80%	
<b>III</b>	<b>Các khoản nộp Nhà nước</b>					
1	Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	10 <sup>9</sup> đ	58,87	36,36	62%	
a	Các khoản phải nộp Ngân sách	10 <sup>9</sup> đ	43,76	21,25	49%	
-	Thuế GTGT phải nộp	10 <sup>9</sup> đ	32,00	11,68	37%	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 <sup>9</sup> đ	5,97	6,50	109%	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 <sup>9</sup> đ		0,11		
-	Thuế đất, thuê đất	10 <sup>9</sup> đ				
-	Thuế tài nguyên	10 <sup>9</sup> đ	0,79			
-	Thuế thu nhập nhà thầu nước ngoài	10 <sup>9</sup> đ				
-	Thuế môn bài	10 <sup>9</sup> đ	0,00			
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 <sup>9</sup> đ	5,00	2,96	59%	
-	Thuế khác	10 <sup>9</sup> đ				
b	Các khoản phải nộp khác	10 <sup>9</sup> đ	15,11	15,11	100%	
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	10 <sup>9</sup> đ	15,11	15,11	100%	
2	Các khoản đã nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	49,58	38,09	77%	
a	Các khoản nộp Ngân sách	10 <sup>9</sup> đ	34,47	22,98	67%	
-	Thuế GTGT	10 <sup>9</sup> đ	24,00	11,68	49%	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 <sup>9</sup> đ	5,47	7,96	146%	
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 <sup>9</sup> đ		0,11		
-	Thuế đất, thuê đất	10 <sup>9</sup> đ				
-	Thuế tài nguyên	10 <sup>9</sup> đ				
-	Thuế thu nhập nhà thầu nước ngoài	10 <sup>9</sup> đ				
-	Thuế môn bài	10 <sup>9</sup> đ	0,00			
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 <sup>9</sup> đ	5,00	3,24	65%	
-	Thuế khác	10 <sup>9</sup> đ				
b	Các khoản phải nộp khác	10 <sup>9</sup> đ	15,11	15,11	100%	
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT	10 <sup>9</sup> đ	15,11	15,11	100%	
<b>IV</b>	<b>Tiền lương và thu nhập</b>					
1	CBCNV bình quân	người	1.178,00	1.275,00	108%	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Tổng quỹ lương phải trả	10 <sup>9</sup> đ	132,01	176,24	134%	
3	Các khoản thu nhập khác	10 <sup>9</sup> đ	8,00	5,35	67%	
4	Tiền lương b/q CBCNV/tháng/người	10 <sup>6</sup> đ	9,34	11,52	123%	
5	Thu nhập b/q CBCNV/tháng/người	10 <sup>6</sup> đ	9,90	11,87	120%	
<b>V</b>	<b>Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ</b>					
1	Nguyên giá TSCĐ bq cần trích KH	10 <sup>9</sup> đ	950,00	457,18	48%	
2	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 <sup>9</sup> đ	73,50	79,25	108%	
3	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	7,74%	17,33%	224%	
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 <sup>9</sup> đ	1.188,52	1.188,52	100%	
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 <sup>9</sup> đ	531,85	1.188,03	223%	
6	Giá trị TSCĐ còn lại đến cuối kỳ	10 <sup>9</sup> đ	149,19	155,67	104%	
<b>VI</b>	<b>Nguồn vốn vay tại thời điểm cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>437,16</b>	<b>255,22</b>	<b>58%</b>	
1	Vay ngắn hạn	10 <sup>9</sup> đ	400,00	215,42	54%	
2	Vay trung và dài hạn	10 <sup>9</sup> đ	37,16	39,80	107%	
<b>VII</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>491,16</b>	<b>480,10</b>	<b>98%</b>	
a	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	259,99	259,99	100%	
	Trong đó: Vốn nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	166,80	166,80	100%	
b	Quỹ đầu tư phát triển	10 <sup>9</sup> đ	143,06	143,06	100%	
c	Thặng dư vốn cổ phần	10 <sup>9</sup> đ	43,21	43,13	100%	
d	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	10 <sup>9</sup> đ				
e	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	10,60	10,60	100%	
f	Lợi nhuận chưa phân phối	10 <sup>9</sup> đ	34,30	23,32	68%	
g	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	10 <sup>9</sup> đ				
<b>VIII</b>	<b>Tổng tài sản cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>1.400,00</b>	<b>1.434,75</b>	<b>102%</b>	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>IX</b>	<b>Nợ phải trả cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>905,81</b>	<b>954,65</b>	<b>105%</b>	
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	3,48	3,67	105%	
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,83	1,99	109%	
<b>X</b>	<b>Đầu tư tài chính cuối kỳ</b>					
<b>C</b>	<b>KHỐI LƯỢNG CÁC CÔNG TÁC CHÍNH</b>					
1	Phân đào đắp					
-	Tổng khối lượng đào đất	10 <sup>3</sup> m3	851,00	93,53	11%	
-	Tổng khối lượng đào đá	10 <sup>3</sup> m3	990,20	894,13	90%	
-	Tổng khối lượng đắp đất, đá	10 <sup>3</sup> m3	627,00	14,34	2%	
2	Phân xây lắp					
-	Tổng khối lượng bê tông RCC	10 <sup>3</sup> m3	148,59	180,54	121%	
-	Tổng khối lượng bê tông CVC	10 <sup>3</sup> m3	238,37	134,74	57%	
-	Tổng khối lượng cốt thép KC	tấn	6.731,00	8.919,19	133%	
-	Tổng khối lượng cốp pha	10 <sup>3</sup> m2	144,22	115,52	80%	
<b>D</b>	<b>GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ</b>					
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 <sup>9</sup> đ				

## 1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

### 1.2.1 Những mặt làm được:

#### a) Công tác kinh tế - kế hoạch

- Xây dựng và ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức khoán nội bộ cho từng dự án/công trình.
- Ban hành chi tiết kế hoạch sản lượng và chi phí giá thành các công trình dự án làm cơ sở thực hiện và quản lý chi phí.
- Chất lượng công tác kế hoạch được nâng cao, chi tiết cho từng công trình là cơ sở để triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh của đơn vị

- Chủ động làm việc với chủ đầu tư các dự án để giải quyết các vướng mắc kinh tế phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

*b) Công tác Tài chính kế toán*

- Chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2018. Xây dựng kế hoạch và biện pháp thu hồi công nợ khó đòi kéo dài nhiều năm;
- Cân đối, thu xếp vốn kịp thời phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp;
- Cân đối dòng tiền đảm bảo trả nợ đúng hạn các khoản vay tài chính tín dụng;
- Tham gia vào công tác thẩm định tài chính của Chủ đầu tư khi Công ty tham gia đấu thầu các dự án để đảm bảo nguồn vốn thanh toán của dự án;
- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình dự án trong công tác tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch chi phí.

*c) Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn thi công.*

- Áp dụng mô hình BIM trong thiết kế, tính toán khối lượng và đo vẽ hoàn công cho công trình đang thi công.
- Áp dụng các công nghệ mới trong thi công nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí: Thi công nổi thép bằng Cupler..
- Duy trì thường xuyên, nghiêm ngặt việc tuân thủ và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình dự án.
- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công; Đảm bảo tối ưu, tiết kiệm chi phí.

*d) Công tác quản lý vật tư thiết bị.*

- Đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời theo yêu cầu sản xuất.
- Chủ động cân đối đáp ứng yêu cầu xe máy thiết bị cho các dự án; Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm cho toàn bộ xe máy thiết bị của Công ty tại các Công trường.

*e) Công tác đào tạo và tuyển dụng*

- Đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực cho các dự án.
- Chủ động liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.
- Tăng cường làm việc với các nhà thầu phụ tiềm năng huy động lực lượng lao động lớn trong thời gian ngắn.



- Nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật: Cử một số cán bộ tham gia các lớp học ngắn hạn nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng và làm tốt công tác qui hoạch, đào tạo cán bộ vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt vừa đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của Công ty.

- Thực hiện thí điểm chương đào tạo kỹ sư và công nhân trực tiếp tại dự án đang thi công nhằm đào tạo đội ngũ Người lao động có trình độ tay nghề, chủ động trong công việc với ý thức kỷ luật cao sẵn sàng tham gia thi công tại các dự án lớn. (Điển hình trong năm 2018 đơn vị đã liên kết với Trường Cao đẳng nghề số 4 - Bộ Quốc Phòng - Nghệ An đào tạo 70 Công nhân làm việc trực tiếp tại dự án Hòa Phát)

*f) Công tác tiếp thị đầu thầu.*

Trong năm 2018 đơn vị đã thực hiện các giải pháp để tiếp thị tìm kiếm việc làm và đã ký mới được 5 hợp đồng với tổng giá trị là 4.596,91 tỷ, gồm có:

STT	Tên dự án	ĐVT	Giá trị hợp đồng sau thuế	Ghi chú
1	Dự án thủy điện Sông Chảy 6	Đồng	31.625.345.981	
2	Lắp đặt băng tải dự án thủy điện Nậm Theun 1	Đồng	9.709.647.570	
3	Dự án khu nhà ở thấp tầng khu vực 1	Đồng	41.849.105.290	
4	Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất	Đồng	746.119.633.876	
5	Dự án hồ chứa nước Bản Lải	Đồng	512.682.640.000	
6	Dự án hồ chứa nước Sông Chò - Khánh Hòa	Đồng	287.298.847.000	
7	Dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ - Tỉnh Ninh Thuận	Đồng	115.628.482.000	
8	Dự án Thủy điện Nam Emoun	Đồng	2.852.000.000.000	
	Tổng	Đồng	4.596.913.701.717	

*g) Công tác quản trị rủi ro.*

- Sửa đổi và, bổ sung thay thế, ban hành mới một số quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản lý thực tế.

- Thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Thực hiện, báo cáo nghiêm túc công tác QTRR hợp đồng thầu phụ dự án Thủy điện Nam Ngiep 1 – CHDC Lào được TCT Sông Đà bảo lãnh.

**1.2.2 Những tồn tại:**

- Quyết toán tại một số dự án đã kết thúc thi công còn chậm như: Dự án nhà quốc hội, TĐ Đăkđrinh, TĐ Xekaman 3... làm ứ đọng vốn và tăng chi phí tài chính giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Giá trị công nợ phải thu còn lớn; Chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao, cần tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm thiểu các chi phí.
- Công tác thiết kế tại một số công trình chưa đạt tiến độ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Công tác hồ sơ quyết toán kỹ thuật tại các công trình kết thúc còn chậm.
- Công tác theo dõi sửa chữa xe máy, thiết bị chưa được hệ thống và còn một số hạn chế nhất định
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

### **1.3 Phân tích nguyên nhân không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2018**

#### **1.3.1 Về chỉ tiêu sản lượng:**

Doanh thu năm 2018 đạt 1.3307.78 tỷ/KH 1.346.45 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 97% so với kế hoạch.

Năm 2018 các dự án của Công ty như Thủy điện Sông Cháy 6, Bảo Lâm, Thủy điện Nậm Nghiệp 1 đều bước vào giai đoạn cuối, sản lượng sụt giảm, các dự án mới mới trong giai đoạn đầu triển khai thi công nên sản lượng cũng không cao. Vì vậy, sản lượng, doanh thu chưa đạt kỳ vọng.

#### **1.3.2 Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 22,96 tỷ/KH 34,87 tỷ đồng đạt 66% so với kế hoạch do:**

- Năm 2018 doanh thu đạt 97% so với kế hoạch, tuy nhiên tỷ trọng tăng doanh thu thấp hơn tỷ trọng tăng của giá vốn dẫn tới lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm mạnh.
- Chi phí tài chính vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí, trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Trong năm thực hiện đấu thầu nhiều dự án nên chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.
- Tình hình tài chính

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>% tăng/giảm</b>
<b>I. Tình hình tài sản</b>			
Tổng giá trị tài sản	1.420.484.646.550	1.972.390.360.498	-28%
Tài sản ngắn hạn	1.038.561.229.187	1.205.890.404.382	-14%
Tài sản dài hạn	381.923.417.363	766.499.956.116	-50%
<b>II. Tình hình nợ phải trả</b>			

Tổng nợ phải trả	922.153.239.319	1.450.357.397.527	-36%
Nợ phải trả ngắn hạn	833.118.989.146	1.209.661.334.884	-31%
Nợ phải trả dài hạn	89.034.250.173	240.696.062.643	-61%

## **2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Kể từ năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 5 bắt đầu áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án (trực tuyến Công ty – dự án) thành lập các ban thi công dự án khi có hợp đồng, giải thể khi kết thúc. Tính tới thời điểm hiện tại mô hình này được đánh giá là phù hợp và phát huy hiệu quả cao, tuy nhiên cũng còn những hạn chế, cụ thể:

### **2.1 Về ưu điểm:**

- Bộ máy quản lý điều hành của ban thi công dự án tinh gọn; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.
- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với công trường nhanh gọn và linh động. Tập trung bộ máy quản lý, lao động gián tiếp về cơ quan Công ty. Từ đó Công ty nắm bắt rõ được hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, sớm có những chỉ đạo phù hợp.
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp; Duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư thực hành nhằm tăng số lượng lao động có trình độ làm việc trực tiếp, dễ dàng tiếp cận với máy móc, công nghệ trong sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Công tác quản lý an toàn thi công được đề cao và phổ biến rộng rãi đến người lao động; ban hành quy chế chuẩn mực an toàn trong thi công và chế tài xử phạt các hành vi vi phạm an toàn; ban hành quy định về việc xử lý tai nạn lao động trong đó hướng dẫn cụ thể quy trình xử lý, hồ sơ cần thiết đảm bảo các đơn vị chủ động xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.

### **2.2 Tồn tại:**

- Đội ngũ Giám đốc Dự án vẫn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc, thiếu kỹ năng quản trị.
- Việc tập trung quản lý về Công ty làm tăng áp lực công việc cho các Phòng chức năng công ty; vì vậy cần phải tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của lãnh đạo cấp trung tại các Phòng/Ban Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, quản lý tốt hơn công tác giao khoán, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của việc giao khoán.

## **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh truyền thống của Sông Đà 5 là xây dựng các công trình thủy điện, trong điều kiện hiện nay thị trường trong nước đã không còn

các dự án lớn, các công trình chỉ định thầu đã hết, hiện chỉ còn các dự án quy mô nhỏ; hơn nữa việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài có năng lực thi công, giá thành rẻ cũng đang là một sức ép lớn đối với Công ty trong việc tìm kiếm các dự án mới.

Tuy nhiên, với lợi thế về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thủy điện, uy tín đã được khẳng định ở trong nước, hiện Sông Đà 5 đang dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường quốc tế với việc mở rộng thị trường sang Lào và các nước trong khu vực. Hiện nay Sông Đà 5 đã có được Dự án thủy điện lớn thứ 2 tại Lào, khẳng định năng lực, uy tín của công ty tại nước bạn.

Ngoài ra để bắt kịp với xu hướng của thị trường và chủ động hơn trong việc sử dụng nguồn lực, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã, đang và sẽ tham gia, phát triển, khẳng định vai trò, vị trí của mình trong mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2018 là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với Ban lãnh đạo Sông Đà 5. Bước sang năm 2018, một loạt các thách thức lớn đặt ra cho Ban lãnh đạo Công ty, đối mặt với việc hàng loạt dự án bước vào giai đoạn kết thúc (Nậm Nghiệp 1, Bảo Lâm, Sông Chảy 6), việc tìm kiếm công việc với ngành nghề kinh doanh truyền thống ở trong nước là một thách thức lớn do thị trường đã bị thu hẹp, quy hoạch thủy điện lớn không còn, các công trình thủy điện nhỏ không phù hợp với mô hình của Công ty dẫn tới việc thi công không đạt tối đa hiệu quả; kinh nghiệm thi công tại các lĩnh vực khác còn hạn chế vì vậy để có được công việc tại các lĩnh vực dân dụng, hạ tầng khu công nghiệp đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo Công ty.

Đứng trước các khó khăn đó, Hội đồng quản trị cùng Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hết sức nỗ lực; chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2018; ổn định tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực trình độ, các đội công nhân tay nghề cao phục vụ việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh trong ngắn và trung hạn.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng hết sức nỗ lực chung tay với Ban tổng giám đốc tìm kiếm việc làm, trong năm 2018 Công ty đã ký kết được 05 hợp đồng với tổng giá trị 4.596,91 tỷ đồng.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty**

- Với đội ngũ trẻ, có bản lĩnh, trình độ và kinh nghiệm, Ban Tổng giám đốc Công ty đã khẳng định được vị trí, năng lực của mình trong việc quản lý, điều hành Công ty, giúp Công ty phát triển, khẳng định vị thế của Công ty ở thị trường trong nước và các

nước trong khu vực, đặc biệt là thị trường Lào. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty cũng chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực kế cận, đưa ra các chính sách ưu đãi, các chế độ phúc lợi nhằm thu hút nguồn lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng và phát thương hiệu của Công ty đi đôi với việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo nét đặc trưng của Sông Đà 5 trong Tổng công ty Sông Đà và ghi dấu ấn riêng trên thị trường.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; Quản lý chi phí nội bộ, hợp đồng giao khoán đồng thời tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Ưu tiên việc phát triển đối tác, khách hàng, truyền thông, quảng cáo để mở rộng phạm vi kinh doanh và áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh làm tăng năng xuất lao động và chất lượng công trình.

- Trên cơ sở không ngừng phát triển các ngành nghề truyền thống đồng thời mở rộng, tiếp cận các lĩnh vực khác đảm bảo thích nghi với môi trường kinh doanh hiện tại, tồn tại và phát triển trong điều kiện ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty đang dần bị thu hẹp và mất đi; đồng thời tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư có trình độ chuyên môn, chọn lọc và phát triển đội ngũ Giám đốc dự án đủ năng lực đảm nhận các công trình mới của Công ty; thu hút, đào tạo đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao để duy trì lực lượng nòng cốt, đồng thời đào tạo đội ngũ công nhân kế cận nhiệt huyết trong công việc đảm bảo có được nguồn nhân lực đủ về lượng, tinh về chất.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.

- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, tăng cường các chế độ phúc lợi, đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty;

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

#### **3.1 Tiếp tục tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty**

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro. Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy định đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án dưới hình thức trực tuyến Công ty – Dự án, đào tạo nâng cao chuyên môn cho các Phòng chức năng và các Giám đốc dự án để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Đánh giá những tồn tại của mô hình quản lý dự án đơn vị đang áp dụng để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục áp dụng và phát triển mô hình thông tin công trình (B.I.M) trong hoạt động quản lý xây dựng tại Công ty.

### **3.2 Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu:**

#### **a) Đối với thị trường trong nước:**

- Tiếp tục là đối tác quan trọng với các Chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có hợp đồng;
- Thường xuyên cập nhật thông tin các dự án mới trong lĩnh vực SĐ5 có thể mạnh.
- Mở rộng thị trường sang các lĩnh vực mới như hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, khẳng định năng lực, vị thế, dần dần chuyển dịch kinh doanh sang lĩnh vực mới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

#### **b) Đối với thị trường Quốc tế:**

Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường tại CHDCND Lào. Đây là một thị trường tiềm năng mà Sông Đà 5 đã có kinh nghiệm làm việc, với ưu điểm là vị trí địa lý thuận lợi, văn hóa tương đồng và có kinh nghiệm và hiểu biết về pháp luật của nước sở tại. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục tiếp cận các thị trường các nước trong khu vực Đông Nam Á khác.

### **3.3 Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn và công nợ dở dang:**

- Đối với các dự án đã kết thúc thi công: Tập trung nguồn lực làm việc với Ban điều hành, Chủ đầu tư để quyết toán các hạng mục đã đủ điều kiện
  - + Công trình thủy điện Lai Châu: Tập trung hoàn thiện phiếu giá đã đủ điều kiện quyết toán, hoàn thành quyết toán toàn bộ công trình trong năm 2019.
  - + Công trình Đăkdrinh: Phối hợp với Chủ đầu tư hoàn thành quyết toán kỹ thuật và quyết toán kinh tế trong năm 2019
  - + Công trình Nhà quốc hội: Phối hợp với Ban điều hành, Ban quản lý Nhà Quốc Hội để trình duyệt các bộ đơn giá làm cơ sở quyết toán gói thầu XL02.
- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang.

### **3.4 Công tác quản lý chi phí**

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định trong công tác giao khoán, quản lý chi phí phù hợp với mô hình quản lý dự án và yêu cầu thực tế tại đơn vị; Ban hành bổ sung kịp thời các bộ định mức, đơn giá giao khoán đối với các công việc phát sinh.
- Thành lập các tổ công tác kiểm tra, hướng dẫn các dự án trong công tác quản lý vật tư, xe máy thiết bị, hạch toán chi phí và thực hiện quy chế quản lý nội bộ.
- Thực hiện quyết toán chi phí và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ (quý, năm) và khi kết thúc dự án.

### **3.5 Công tác tài chính kế toán**

- Tiếp tục thực hiện cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.
- Cân đối dòng tiền đảm bảo trả nợ đúng hạn các khoản vay Tổ chức tín dụng.

- Tham gia vào công tác thẩm định năng lực tài chính của Chủ đầu tư các dự án Công ty tham gia đấu thầu để đảm bảo nguồn vốn thanh toán của Dự án khi thi công.
- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình đồng thời đôn đốc thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn. Xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài đã nhiều năm.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà và Công ty CP thủy điện Nậm Chiến để thu hồi phần công nợ tại công trình thủy điện Nậm Chiến.
- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.
- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Tăng cường việc hỗ trợ công tác hạch toán kế toán tại các công trình dự án.

### **3.6 Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:**

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt công tác nghiệm thu, thu vốn tại các dự án.
- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.
- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công.
- Triển khai tổ chức thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của hợp đồng.
- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.
- Xây dựng củng cố đội ngũ quản lý an toàn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **3.7 Công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị:**

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.
- Cân đối đảm bảo xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu cho các dự án; thực hiện đấu thầu chào giá cạnh tranh lựa chọn nhà cung cấp cho thuê thiết bị.
- Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo công suất làm việc và nâng cao hiệu quả sử dụng máy
- Triển khai các bước tiếp theo thực hiện giải thể, thanh lý thiết bị Nậm nghiệp 1 theo phương án đã được phê duyệt

### **3.8 Công tác quản lý nhân lực:**

- Cân đối nhu cầu nhân lực hiện có các công trường để thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động đối với từng công trình, dự án.
- Liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.
- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án, kỹ sư trực tiếp theo mô hình quản lý dự án của công ty cũng như yêu cầu thực tế của công việc (Đặc biệt đối với lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng giao thông).

### **3.9 Công tác quản trị rủi ro.**

- Ban hành các quy trình kiểm soát rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Định kỳ hàng quý thành lập đoàn kiểm tra nội bộ làm việc tại các dự án để phân tích đánh giá, đưa ra những cảnh báo về những nguy cơ, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các giải pháp để kiểm soát rủi ro

## V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Hội đồng quản trị :

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên

Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Anh Đức	0	6.181.680	0	0	0	6.181.680	23,78%
2	Trần Hữu Hùng	0	4.000.000	0	0	0	4.000.000	15,38%
3	Nguyễn Đắc Điệp	100	2.600.000	0	0	100	2.600.000	10%
4	Nguyễn Mạnh Toàn	440	2.600.000	0	0	440	2.600.000	10%
5	Phạm Quang Tuấn	0	1.300.000	0	0	0	1.300.000	5%

#### 1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

#### 1.3 Hoạt động của HĐQT

Năm 2018, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 duy trì hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thị trường.

- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.

- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

#### **1.4 Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.**

### **2. Ban kiểm soát :**

#### **2.1 Thành viên và cơ cấu:**

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

#### **2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:**

#### **3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Mức lương (thù lao)/năm theo NQ ĐHĐCĐ</b>	<b>Số quyết toán chi trả</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. Hội đồng quản trị</b>		<b>348.000.000</b>	<b>283.572.271</b>	
2. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	108.000.000	88.005.187	12 tháng

3. Ủy viên HĐQT độc lập	1	60.000.000	48.891.771	12 tháng
4. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	180.000.000	146.675.313	12 tháng
<b>II. Ban kiểm soát</b>		<b>272.000.000</b>	<b>221.642.694</b>	
1. Trưởng ban chuyên trách	1	176.000.000	143.415.861	08 tháng
2. Thành viên	2	96.000.000	78.226.833	12 tháng
<b>III. Thư ký Công ty</b>	1	<b>48.000.000</b>	<b>39.113.417</b>	12 tháng
<b>Tổng cộng</b>		<b>668.000.000</b>	<b>544.328.380</b>	

**3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có giao dịch

**3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Trong năm 2018, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

*Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính của công ty: [songda5.com.vn](http://songda5.com.vn).*

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Đức**